

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2020/HS-ST

Ngày: 15-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ tên: **Vũ Đình M** - sinh năm 1984 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23/2 đường S, phường K, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 10/64 đường K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M1 và bà M2; sống chung như vợ chồng với Nguyễn Bích N; chưa có con; tiền án: Ngày 11-7-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19-7-2014 bị Phòng Cảnh sát quản lý hành chính Công an tỉnh Nam Định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18-5-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 27-5-2020 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Vũ Ngọc C, anh Trần Anh T (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18-5-2020, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 56 đường V, xã A, thành phố Đ phát hiện Vũ Đình M đang điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18Z6-0532 một mình có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, M đã tự giác giao nộp 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (01x02)cm. Tổ công tác đã mở kiểm tra bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (M khai đó là ma túy tổng hợp dạng đá của M mang đi để bán kiếm lời). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng ký hiệu A, đưa M cùng người làm chứng về trụ sở Công an thành phố Nam Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của M: 01 xe máy biển kiểm soát: 18Z6-0532 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony màu vàng đen.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Đình M tại địa chỉ: Số 10/64 đường K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định, thu giữ: Trong túi áo khoác của M trong phòng ngủ trên gác xép 01 túi nilong màu trắng, kích thước khoảng (07x10)cm, bên trong có 06 túi nilong màu trắng kích thước đều khoảng (02x02)cm bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 04 túi nilong màu trắng kích thước đều khoảng (01x02)cm bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Toàn bộ vật chứng được được niêm phong ký hiệu K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 534/GĐKTHS ngày 20-5-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong ký hiệu M và K thu giữ của Vũ Đình M gửi giám định đều là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,219 gam (không phải hai một chín gam); tổng khối lượng mẫu K: 2,064 gam (hai phẩy không sáu bốn gam).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Vũ Đình M khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán kiếm lời và nguồn gốc số ma túy như sau: Khoảng 16 giờ ngày 16-5-2020, M đi từ nhà đến khu vực đường S, phường D, thành phố Đ gặp và mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 túi ma túy đá với giá 800.000 đồng. Sau đó, M mang túi ma túy này về nhà rồi chia làm 06 túi nilong màu trắng đều có kích thước khoảng (02x02)cm và 05 túi nilong màu trắng đều có kích thước khoảng (01x02)cm. M cho toàn bộ số ma túy trên vào 01 túi nilong màu trắng kích thước khoảng (07x10)cm rồi cất vào

trong túi áo khoác trong phòng ngủ trên gác xép nhà M tại địa chỉ: Số 10/64 đường K, phường N, thành phố Đ, tỉnh Nam Định để khi nào có người hỏi mua thì M mang bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 18-5-2020, M đang ở nhà thì có A (không rõ địa chỉ cụ thể) gọi điện đến số thuê bao 0942059096 của M hỏi mua 300.000 đồng ma túy. M hẹn A đến đường V, xã A, thành phố Đ để giao dịch. Sau đó, M cầm 01 gói ma túy rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát: 18Z6-0532 ra chỗ hẹn. Khi M đi đến khu vực trước cửa số nhà 56 đường V, xã A, thành phố Đ thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Ngày 21-6-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã có công văn gửi Trung tâm kinh doanh VNPT Nam Định đề nghị cung cấp danh sách số điện thoại đã liên lạc đến số thuê bao 0942059096 của Vũ Đình M trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ ngày 18-5-2020 và xác định chủ thuê bao là ai nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Vũ Đình M và chiếc xe máy biển kiểm soát: 18Z6-0532, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 251/CT-VKSTPNĐ ngày 12-8-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Vũ Đình M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Vũ Đình M tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Đình M từ 04 năm tù đến 04 năm 06 tháng tù; phạt tiền bị cáo Vũ Đình M từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Đình M nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Đình M phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 18-5-2020, tại khu vực trước cửa số nhà 56 đường V, xã A, thành phố Đ và tại địa chỉ: Số 10/64 đường K, phường N, thành phố Đ, Vũ Đình M đã có hành vi tàng trữ trái phép 2,283 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đình M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Đình M có 01 (một) tiền án về tội “Môi giới mại dâm” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Vũ Đình M tàng trữ ma túy mục đích để bán kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Số ma túy đã thu giữ của bị cáo Vũ Đình M là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu vàng đen (đã cũ) thu giữ của bị cáo Vũ Đình M là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Đình M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đình M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình M 04 năm tù (Bốn năm tù). Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18-5-2020.

2. Hình phạt bổ sung:

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phạt tiền bị cáo Vũ Đình M 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony, màu vàng đen.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10-8-2020).

4. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Vũ Đình M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Vũ Đình M được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định